

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2024/HS-PT
Ngày 23-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Sang;

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 23 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 37/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Trần Hải V, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2024/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Hải V, sinh năm 1983 tại tỉnh Yên Bái; hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái, nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P (đã chết) và bà Đinh Thị B, sinh năm 1962; có vợ là Trương Thị H, sinh năm 1994 (đã ly hôn năm 2019); có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/6/2023, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 người đại diện hợp pháp của bị hại và 01 bị đơn dân sự không kháng cáo và không kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hải V được Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đ cấp Giấy phép lái xe hạng FC số xxxxxxxxxx ngày 19/12/2022. V là tài xế xe ô tô đầu kéo của Công ty Cổ phần L2, địa chỉ: đường B, khu chế xuất T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tối ngày 13/02/2023, Trần Hải V điều khiển xe ô tô đầu kéo, biển số 51C-XXXXXX, kéo theo rơ-mooc biển số 51RXXXX của Công ty Cổ phần L2, đi từ Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đến kho hàng của Công ty P1, cạnh đường D, thuộc khu công nghiệp M, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương để nhận hàng. Sau khi nhận hàng xong, V điều khiển xe chở hàng hướng ra đường Q hướng lên Khu công nghiệp M thuộc huyện C, tỉnh Bình Phước. Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi về đến đoạn đường TC1, thuộc khu phố F, phường T, thị xã B, do cần gọi điện thoại nên V dừng xe sát lề bên phải đường TC1, ngay đoạn ngã ba giao nhau giữa đường TC1 và đường G, đầu xe hướng đến đường Q, đuôi xe hướng đến đường N để nói chuyện điện thoại. Lúc này, V vẫn để máy xe hoạt động nhưng không bật đèn cảnh báo nguy hiểm phía sau của rơ-mooc biển số 51R-xxxx. Khoảng 05 phút sau, bị hại Trần Thanh N điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 66P2-xxxxx lưu thông trên đường TC1 hướng từ đường N6 đến đụng vào phần đuôi của rơ-mooc biển số 51R-xxxx gây tai nạn giao thông. Tai nạn xảy ra làm bị hại N tử vong trên đường đi cấp cứu.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường:

- Đoạn đường xảy ra tai nạn là khu vực ngã ba giao nhau giữa đường TC1 - G2, không có đèn tín hiệu giao thông. Đường TC1 là đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng, tầm nhìn lái xe không bị che khuất, có vạch kẻ đường liền đôi màu vàng ở giữa, phân chia phần đường TC1 thành hai hướng xe chạy ngược chiều nhau. Chiều rộng cả mặt đường TC là 22,8m, chiều rộng nửa mặt đường nơi xảy ra tai nạn là 11,4m được chia làm ba làn, làn đường liền kề với lề rộng 3,7m và được phân chia bằng vạch kẻ đơn đứt quãng, làn đường liền kề với vạch kẻ tim đường rộng 4,0m được phân chia bởi vạch kẻ đơn đứt quãng, làn đường ở giữa rộng 3,7m. Đường G2 là đoạn đường thẳng có chiều rộng là 8,0m, có gờ giảm tốc, mặt đường được trải bê tông bằng phẳng, khô ráo. Tầm nhìn lái xe khu vực ngã ba giao nhau giữa đường TC1-G2 không bị che khuất. Đoạn đường không có biển báo cấm dừng, đỗ, có đèn tín hiệu chiếu sáng.

- Lấy lề đường bên phải phần đường TC1 theo chiều hướng xe lưu thông từ đường N6 đến đường Q làm chuẩn để đo đạc. Lấy trụ biển báo đường G2 nằm trong lề trái của đường TC1 theo hướng từ đường N đến đường Q, cách lề trái 2,4m làm điểm mốc.

- Xe mô tô biển số 66P2-xxxxx: Nằm ngã nghiêng bên trái, đầu xe hướng đến đường Quốc lộ 13, đuôi xe hướng đến đường N; trục bánh sau cách lề chuẩn là 2,9m, trục bánh trước cách lề chuẩn là 2,8m, trục bánh sau đo đến điểm mốc là 25m.

- Xe ô tô đầu kéo, biển số 51C-xxxxx kéo theo rơ-mooc biển số 51R-xxxx đỗ tại hiện trường. Vị trí đầu kéo đè lên vạch dành cho người đi bộ. Đầu xe hướng đến đường Q, đuôi xe hướng đến đường N. Trục bánh thứ ba bên phải rơ-mooc biển số 51R-xxxx cách mép đường chuẩn là 0,21m; trục bánh thứ ba bên trái rơ-mooc cách mép đường chuẩn là 2,8m và cách trục bánh trước xe mô tô biển số 66P2-xxxxx là 0,75m; từ trục bánh trước bên phải đầu kéo vào lề chuẩn là 0,35m; từ trục bánh trước bên trái đầu kéo vào lề chuẩn là 2,8m.

- Vết máu nạn nhân: Vết máu chảy có kích thước là 0,7m x 0,5m; từ tâm vết máu vào lề chuẩn là 3,75m và cách trục bánh sau xe là mô tô biển số 66P2-xxxxx là 1,1m.

Theo Biên bản khám nghiệm phương tiện:

- Dấu vết để lại trên xe mô tô biển số 66P2-xxxxx do va chạm với rơ móc biển số 51R-xxxx: Bể bung về trước; bể bung mặt nạ và 02 đèn xi nhan trước; cong niềng bánh trước mặt bên trái vào trong; cong 02 ống phuộc trước về sau; bể bung 02 cánh bửng trước; sây sát đầu tay cầm bên trái; sây sát gác chân sau bên trái.

- Dấu vết để lại trên rơ-mooc biển số 51R-xxxx: Sây sát nắp thùng mặt ngoài không bám bụi kích thước 0,21m x 0,13m, cách mặt đường là 1,22m x 1,40m; tâm vết cách cạnh thùng sau bên trái là 0,3m. Sây sát cụm đèn Stop bên trái cong từ sau về trước có kích thước là 0,43m x 0,14m, cách mặt đường là 0,84m x 1,01m; cách tâm trục bánh thứ ba bên trái rơ-mooc là 0,76m x 1,06m. Sây sát bánh thứ ba bên trái mặt làn của rơ-mooc có kích thước là 0,52m x 0,13m.

Vật chứng thu giữ: 01 xe ô tô đầu kéo, biển số 51C-xxxxx kéo theo rơ-mooc biển số 51R-xxxx; 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 66P2-xxxxx; 01 Giấy phép lái xe hạng FC số xxxxxxxxxxx của Trần Hải V.

Theo Kết luận giám định pháp y tử thi số 114, ngày 16/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B, kết luận: nguyên nhân chết của nạn nhân Trần Thanh N là do chấn thương sọ não, bể xương hộp sọ, dập não. Theo Kết luận định giá tài sản ngày 30/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B, kết luận: chi phí sửa chữa hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 66P2-xxxxx là 6.931.000 đồng. Theo Kết quả đo nồng độ cồn trong máu của Bệnh viện Đ (lúc 22 giờ 14 phút ngày 13/02/2023) đối với Trần Thanh N thì nồng độ cồn trong máu của Trần Thanh N là 0.00mg/L. Theo Kết quả đo nồng độ cồn trong hơi thở của Trần Hải V (lúc 23 giờ 06 phút ngày 13/02/2023) thì nồng độ cồn trong máu của Trần Hải V là 0.00mg/L. Quá trình điều tra, Trần Hải V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. V khai: ngay trước khi tai nạn xảy ra, V điều khiển xe đến đoạn ngã ba giao nhau giữa đường TC1 và đường G để nghe điện thoại. Do chủ quan, bất cẩn nên V không bật đèn cảnh báo dừng đỗ nguy hiểm dẫn đến gây ra tai nạn.* Về trách nhiệm dân sự: Ngày 27/02/2023, Trần Hải V đã cùng Công ty Cổ phần L2 thỏa thuận bồi thường cho ông Trần Thanh L và bà Trần Thị Mỹ C là người đại diện hợp pháp của nạn nhân Trần Thanh N số tiền 100.000.000 đồng. Ông L, bà C có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Hải V. * Về xử lý vật chứng: - Ngày 09/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B giao trả xe ô tô đầu kéo, biển số 51C-xxxxx kéo theo rơ-mooc biển số 51R-xxxx cho ông Lê Kim Tiểu L1 là đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần L2.

- Ngày 04/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B giao trả xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 66P2-xxxxx cho ông Trần Thanh L là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Hải V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Hải V 01 (năm) 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xét xử mức án nhẹ nhất, chuyển qua hình cải tạo không giam giữ hoặc cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo yêu cầu kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về thời hạn kháng cáo đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật tại các Điều 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xét thấy, bị cáo điều khiển xe ô tô nhưng không tuân thủ các quy định về điều kiện tham gia giao thông đường bộ khi dừng xe, đỗ xe trên đường bộ gây tai nạn giao thông làm chết một người là vi phạm điểm a khoản 3 và điểm đ khoản 4 Điều 18 Luật Giao thông đường bộ, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối hối cải và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo, bị hại có phần lỗi nên đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận 01 phần kháng cáo của bị cáo Trần Hải V; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 23/01/2024 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo 03 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận; trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo để các bị cáo có điều kiện chăm sóc cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: khoảng 21 giờ ngày 13/02/2023, tại ngã ba giao nhau giữa đoạn đường TC1 - G, thuộc khu phố F, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, Trần Hải V đã có hành vi dừng xe ô tô đầu kéo của Công ty Cổ phần L2, biển số 51C-xxxxx, kéo theo rơ-mooc biển số 51R-xxxx nhưng không bật đèn cảnh báo nguy hiểm và dừng xe trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường, bị hại Trần Thanh N điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 66P2-xxxxx không có giấy phép lái xe lưu thông trên đường TC1 hướng từ đường N6 đến đụng vào phần đuôi của rơ-mooc biển số 51R-xxxx gây tai nạn giao thông. Hậu quả bị hại N tử vong trên đường đi cấp cứu.

Hành vi của bị cáo dừng xe nhưng không bật tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết và dừng xe trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường là vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ tại điểm a khoản 3 và điểm d khoản 4 Điều 18 của Luật Giao thông đường bộ, hậu quả làm chết 01 người. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do đó, hành vi của bị cáo đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Hải V về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Hải V, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ phạm tội và xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã tác động bị đơn dân sự bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại và bị hại cũng có một phần lỗi do thiếu quan sát khi tham gia giao thông và điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe) và xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù là có căn cứ.

Về kháng cáo xin hưởng án treo Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Trần Hải V có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa phương. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Trường hợp của Trần Hải V đủ điều kiện để cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo được tự cải tạo, sửa chữa bản thân, làm người có ích cho gia đình, xã hội; đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, đề cao hiệu quả phòng ngừa và

tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội. Kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo của bị cáo mà chỉ đề nghị giảm 03 tháng tù cho bị cáo là chưa xem xét toàn diện vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hải V. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2024/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương;

1.1 Tuyên bố bị cáo Trần Hải V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1.2 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Hải V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách của bị cáo là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 23 tháng 4 năm 2024).

Giao bị cáo Trần Hải V về Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái trực tiếp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Trần Hải V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Hải V không phải nộp.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã B (02);
- Viện kiểm sát nhân thị xã B;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã B;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân xã Minh Quán (02);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT, NHĐ, 25.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Huỳnh Đức